

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CP
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 267/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 13 - 6 - 2019
“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CP, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chào.

Bà Hồ Thị Hồng Phương.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thái Trân - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 614/2018/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2018 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hà Thị Bích L, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Tổ 01, ấp Hưng Th, xã Đào Hữu C, huyện CP, tỉnh An Giang. (Có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Bá Ngh, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Ấp Long Th, xã Ô Long V, huyện CP, tỉnh An Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/11/2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Hà Thị Bích L trình bày: Chị và anh Ngh tìm hiểu và tự nguyện tiến đến hôn nhân chung sống với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đào Hữu C vào năm 2015. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian sau này vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, anh Ngh thường hay uống rượu đánh chị nhiều

lần, không quan tâm đến vợ con, chị đã khuyên anh Ngh nhiều lần nhưng anh Ngh không sửa đổi, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, đã ly thân hơn một năm. Tình cảm không còn nên Chị L xin ly hôn với anh Ngh. Về con chung: Chị L và anh Ngh chung sống có 02 con chung tên Nguyễn Thị Kim A, sinh ngày 15/3/2011 và Nguyễn Thị Kim H, sinh ngày 09/8/2015, hiện 02 con chung đang ở với anh Ngh, ly hôn Chị L giao 02 con chung cho anh Ngh tiếp tục nuôi, Chị L không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Bá Ngh, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng anh Ngh vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh Ngh.

Tại phiên tòa, Chị L giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Ngh, yêu cầu giao 02 con chung cho anh Ngh tiếp tục nuôi dưỡng, Chị L không cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Anh Ngh vắng mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện CP phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa thấy rằng hôn nhân của Chị L và anh Ngh đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Chị L yêu cầu ly hôn với anh Ngh là có cơ sở chấp nhận.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thị Kim A, sinh ngày 15/3/2011 và Nguyễn Thị Kim H, sinh ngày 09/8/2015, sau khi vợ chồng ly thân đến nay cháu Kim A và Kim H do chị anh Ngh chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định. Do đó, để ổn định cuộc sống của con chung, theo nguyện vọng của cháu Kim A và theo yêu cầu của Chị L giao con chung cho anh Ngh tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L không cấp dưỡng nuôi con chung, anh Ngh vắng mặt không ghi nhận được ý kiến nên sau này anh Ngh có yêu cầu cấp

dưỡng nuôi con thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Về tài sản chung: Không có, nên đề nghị không xem xét.

- Về nợ chung: Không có, nên đề nghị không xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết đúng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Bá Ngh có hộ khẩu thường trú tại xã Ô Long V, huyện CP. Chị L khởi kiện xin ly hôn, Tòa án nhân dân huyện CP thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Bị đơn anh Ngh được Tòa án nhân dân huyện CP tổng đạt văn bản tố tụng, triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nguyên đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Chị L và anh Ngh chung sống với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đào Hữu C, huyện CP nên được pháp luật công nhận là vợ chồng và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8; khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi kết hôn anh chị có cuộc sống hạnh phúc được một thời gian, nhưng thời gian sau Chị L và anh Ngh xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, anh Ngh thường hay uống rượu đánh đập vợ nhiều lần, không quan tâm đến vợ con, vợ chồng đã ly thân hơn một năm, hiện nay tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên Chị L xin ly hôn với anh Ngh. Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa Chị L kiên quyết xin ly hôn với anh Ngh. Tòa án đã triệu tập anh Ngh để tiến hành xét xử nhưng anh Ngh không đến tham dự. Hội đồng xét xử xét thấy anh Ngh không có ý định hàn gắn quan hệ vợ chồng, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích

hôn nhân không đạt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị L.

- Về con chung: Chị L và anh Ngh chung sống có 02 con chung tên Nguyễn Thị Kim A, sinh ngày 15/3/2011 và Nguyễn Thị Kim H, sinh ngày 09/8/2015 đang ở với anh Ngh. Sau khi ly hôn, Chị L đồng ý giao cháu Kim A và Kim H cho anh Ngh nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con. Xét, từ khi ly thân đến nay hai cháu Kim A và Kim H do anh Ngh chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định. Do đó, để đảm bảo cuộc sống của con chung, theo nguyện vọng của cháu Kim A và theo yêu cầu của Chị L giao 02 con chung cho anh Ngh được tiếp tục nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử chấp nhận giao 02 cháu Kim A và Kim H cho anh Ngh được tiếp tục nuôi dưỡng. Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; quyền nuôi con là không cố định. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không cấp dưỡng nuôi con chung, anh Ngh không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh Ngh có yêu cầu thì có quyền khởi kiện thành một vụ kiện khác về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Chị L phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chị Hà Thị Bích L được ly hôn với anh Nguyễn Bá Ngh.

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Kim A, sinh ngày 15/3/2011 và Nguyễn Thị Kim H, sinh ngày 09/8/2015 cho Ngh được trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Ngh cùng với các thành viên trong gia đình không được cản trở Chị L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ, hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Hà Thị Bích L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000đ án phí về cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010340 ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Cục thi hành án dân sự huyện CP, Chị Ngọc phải nộp thêm 300.000đ.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAT An Giang;
- THA huyện CP;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện CP;
- UBND xã Đào Hữu C;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Ngọc Mỹ